TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 188/2020/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 420/2020/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu**:

Ông Nguyễn Cao Q, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 10, thôn Đ, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bà Vũ Thị T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 10, thôn Đ, xã T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Cao Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hội Bài, huyện Tân Thành (nay là xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ), theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn quyển số 34/2000 quyển số 01 , ngày 15/5/2000.

Quá trình sống chung, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trên mọi vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng không có sự gắn bó yêu thương lẫn nhau. Bà T, ông Q, đã tự ý ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay.

Nay bà T, ông Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà T, ông Q được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 28 tháng 8 năm 2020, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Cao Q thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Cao Q có 02 con chung tên Nguyễn Vũ T, sinh ngày 20/02/2001 và Nguyễn Vũ N, sinh ngày 05/4/2006. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của con, ông Nguyễn Cao Q và bà Vũ Thị T thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Vũ N, sinh ngày 05/4/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà T tự nguyện không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Vũ T đã trưởng thành bà T, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn ông Nguyễn Cao Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Cao Q và bà Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Cao Q và bà Vũ Thị T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Cao Q và bà Vũ Thị T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2000, quyển số 01 ngày 15/5/2000 của UBND xã Hội Bài (xã Tân Hòa), huyện Tân Thành (thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Về con chung: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Cao Q có 02 con chung tên Nguyễn Vũ T, sinh ngày 20/02/2001 và Nguyễn Vũ N, sinh ngày 05/4/2006. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của con, ông Nguyễn Cao Q và bà Vũ Thị T thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Vũ N, sinh ngày 05/4/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà T tự nguyện không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu T đã trưởng thành bà T, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn ông Nguyễn Cao Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Cao Q và bà Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Cao Q và bà Vũ Thị T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005847 ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Ông Nguyễn Cao Q và bà Vũ Thị T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH: UBND xã Tân Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.